TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 222/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn L**.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị **Mai Thị Hồng T1**.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn L và chị Mai Thị Hồng T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Mai Thị Hồng T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Phạm Văn L và chị Mai Thị Hồng T1 thống nhất anh, chị có 01 con chung tên Phạm Mai Uyên T2, sinh ngày 10/7/2018. Anh L và

chị T1 thống nhất giao cháu Phạm Mai Uyên T2 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi cháu T2. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh L không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị T1.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn L và chị Mai Thị Hồng T1 thống nhất anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Văn L đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2016/ 0009201 ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, anh Phạm Văn L được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Mai Thị Hồng T1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Đặng Phước Tuấn